

Bản án số: 42/2023/HSST

Ngày: 09- 8- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung

2. Ông Đinh Thanh Hải

3. Ông Phan Bội Khánh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***
Ông Vũ Văn Duân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đào Minh H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 06 năm 1990 tại: tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Đào Văn Đ (đã chết); con bà Hà Thị T, sinh năm 1968; Có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1993; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh T từ ngày 16/10/2022 đến nay. Có mặt.

• ***Người bào chữa cho bị cáo Đào Minh H do Tòa án chỉ định:***

Ông Phan Đức H1- Luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh T. Có mặt.

2. Lê Văn T1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 10 năm 1969 tại: tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Đăng B (đã chết); con bà Trần Thị N; có vợ là Trần Thị H2, sinh năm 1971; Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh T từ ngày 17/01/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T1 do Tòa án chỉ định:

Ông Nguyễn Đình S- Luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh T. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T1 do bị cáo và gia đình mời:

Ông Nguyễn Công Q và ông Lê Quang N1- Luật sư thuộc Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh T. Có mặt.

- Bị hại đồng thời là bị cáo:

1. Đào Minh H, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Lê Văn T1; sinh năm 1969. Có mặt.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hầu Thị V sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

2. Chị Trần Thị H2, sinh năm 1971, có mặt.

Đại chỉ: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. - ***Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1972. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm Mận, xã Phúc Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Trần Mạnh H3, sinh năm 2000. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Trần Văn T2, sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

4. Anh Đỗ Văn T3, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

5. Anh Nguyễn Khánh Đ2, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

6. Anh Phùng Duy B1, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

7. Anh Dương Văn D; sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

8. Chị Lê Kim H4; sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 13/8/2022 anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1972, trú tại: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có chuẩn bị 03 mâm cơm tại nhà để ăn liên hoan mừng anh Đ1 được tuyển vào làm công nhân Công ty Núi Pháo, những người tham dự đều là công nhân làm cùng tổ, trong đó có: Lê Văn T1 và Đào Minh H; Trần Mạnh H3; Trần Văn T2, Đỗ Văn T3, Nguyễn Khánh Đ2 và một số người trong gia đình. Việc ăn uống bắt đầu từ khoảng 18 giờ 30 phút, có

sử dụng rượu, khoảng hơn 20 giờ T1 cầm cốc rượu mời vợ chồng anh Đ1 nhưng vợ chồng Đ1 từ chối vì không uống được nên T1 tỏ thái độ bức tức dẫn đến mâu thuẫn to tiếng cãi chửi nhau với Đ1. Thấy vậy H hỏi T1 “sao đấy chú”, T1 chửi H “thằng H con nhà Tám Đ3 không phải việc của mày, cút”, bị chửi H đi ra bàn uống nước ở vị trí góc sân bên trái nhìn từ ngoài cổng vào nhà còn H3, T3, B1, T2 cùng mọi người can ngăn sau đó T1 điều khiển xe mô tô đi về nhà, B1 cũng điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi T1 về đến nhà B1 điều khiển xe mô tô quay lại nhà Đ1 cùng ngồi uống nước với H, H3, T3, T2, Đ2, Đ1, khi đang ngồi uống nước thấy T1 gọi điện thoại cho Đ1, Đ1 mở loa ngoài cho mọi người cùng nghe thì thấy T1 nói, chửi Đ1 “Thằng Đô M bây giờ mày thích làm sao, mày có tin tao vào nhà tao chém cả nhà mày không ...”, thấy vậy H cầm điện thoại của Đ1 nói “Chú T1 ơi người ta mời chú vào ăn, uống xong bây giờ chú chửi, xong đòi chém cả nhà người ta là như thế nào”, T1 nói “Địt mẹ thằng H con nhà Tám Đ3 chứ gì”, bị T1 chửi H bức xúc nên chửi lại “địt mẹ ông T1 giao, ông muốn làm sao..”, T1 chửi “ địt mẹ thằng ranh con này” sau đó tắt máy điện thoại. Khoảng 10 phút sau T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 20F1- 645.17 đến nhà Đ1, trên tay T1 cầm theo 01 con dao lưỡi liềm (chuôi dao bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại có hình cung dài 18cm, bản rộng nhất là 4,2cm), T1 dựng xe mô tô ở đầu sân, cách chỗ mọi người ngồi khoảng 05m, tay T1 cầm dao lưỡi liềm chỉ vào H rồi nói “địt mẹ thằng ranh con hôm nay tao chém chết mày” và định lao vào chém H thì B1, T3 can ngăn và bảo T1 đi về, T1 cầm dao, điều khiển xe mô tô đi ra khỏi nhà Đ1 và đứng ở gần cổng nhà Đ1 đứng thì T3, Đàm ra can ngăn bảo T1 đi về nhưng T1 không về. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 20F1-034.32 đi một mình ra về, H3 điều khiển xe mô tô trở T2 đi theo sau, khi H đi ra đến đường dân sinh đầu cổng nhà Đ1 thì T1 điều khiển xe mô tô đâm ngang vào xe của H đồng thời cầm dao lưỡi liềm chém liên tiếp nhiều nhát về phía H và trúng vào xe máy của H làm xe máy của H bị hư hỏng nhẹ. H xuống xe, lùi về vị trí xưởng gỗ thì bị vấp ngã, bị chém H đưa tay trái ra đỡ thì phần tay của H chạm vào phần lưỡi gần chuôi dao làm đầu mũi dao của T1 trúng vào vùng bụng của H, đồng thời H dùng tay trái đỡ, lấy được dao của T1, T1 quay người định bỏ chạy thì H dùng tay phải cầm dao chém một nhát từ trên xuống dưới từ phải qua trái trúng vào vùng vai bên phải của T1 thấy vậy H3, T2 vào can ngăn và lấy dao của H sau đó H3 mang dao đi vút vào bãi chè. T1 được T3 can ngăn, vụ việc đánh, chém nhau giữa T1 và H đã kết thúc. Do H vẫn bức tức vì bị T1 dùng dao chém nên H điều khiển xe mô tô đi đến nhà Hầu Thị V (thím của H) trú tại xóm M, xã P, huyện Đ lấy 01 con dao quắm (chuôi bằng gỗ dài 22,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, bản rộng 4,3cm) tại vị trí dưới máy phát điện gần khu vực máy vò chè ở trong bếp rồi điều khiển xe mô tô đi đến vị trí ngã tư giao nhau giữa đường liên xã P - T với đường dân sinh xóm M, đoạn rẽ vào cổng nhà Đ1, cách nhà Đ1 khoảng 50m đứng đợi. Khoảng 02 phút sau H nhìn thấy H3 điều khiển xe mô tô chở T1 ngồi phía sau đi từ hướng nhà Đ1 ra, khi H3 điều khiển xe đến vị trí H đang đứng, H cầm dao quắm nhắm vào đầu T1 chém 01 nhát theo hướng từ trên

xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu T1 làm T1 ngã rơi xuống đường nằm im bất động, ngay lúc này Lê Kim H4 (con gái của T1) trú tại xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đi xe đạp điện đến để ngăn cản, đồng thời H3 đến ôm, can ngăn lấy dao của H vứt vào bụi cây chuối ở cạnh đường và bảo H đi về, còn T1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T4, hậu quả:

Lê Văn T1: Bị 01 vết thương vùng đỉnh phải dài 12cm; 01 vết thương ở bả vai phải dài 03cm, qua chuẩn đoán T1 bị chấn thương sọ não, dập não thùy thái dương phải; tụ máu dưới mạng cứng bán cầu não phải, dọc liềm não; xuất huyết dưới nhện; vỡ xương trán thái dương đỉnh phải và trán đỉnh trái. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 668 ngày 15/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn T1 do thương tích gây nên hiện tại là 32% (Ba mươi hai phần trăm) gồm vết thương vùng đầu và vùng vai phải. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc. Trong đó vết thương vùng bả vai phải là 1%, vết thương ở vùng đầu là 31%.

Đào Minh H: 01 vết thương vùng ở sát đỉnh đầu bên trái kích thước (01 x 02) cm; 01 vết thương vùng bụng, cách rốn 0,6 cm, kích thước (01 x 01) cm; 01 vết thương tại vị trí bàn tay trái kích thước (01 x 1,5) cm; Ngón trỏ trái đa vết thương phần mềm. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 669 ngày 12/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đào Minh H do thương tích gây nên hiện tại là 5% (Năm phần trăm) gồm vết thương vùng đầu, bụng, tay. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc. Theo công văn giải thích kết luận giám định thương tích của Đào Minh H: Sẹo vùng đỉnh trái 1%; Sẹo vùng bụng 1%; Sẹo ngón 1 bàn tay T vết 1: 1%; Sẹo ngón 1 bàn tay T vết 2 : 1%; Sẹo cạnh bàn tay T: 1%. Áp dụng theo phương pháp tính theo thông tư 22 = 4,90% (làm tròn là 5%).

Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường, kết quả đã xác định vị trí T1 dùng dao chém H là vị trí đường dân sinh sát cổng nhà Nguyễn Văn Đ1, vị trí H dùng dao chém T1 là vị trí ngã tư giao nhau giữa đường liên xã P - T với đường dân sinh xóm M, đoạn rẽ vào cổng nhà Đ1, phù hợp với tài liệu điều tra khác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 484/22/CT-ADN ngày 26/10/2022 của Viện pháp y Q1 kết luận:

Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên hai con dao gửi giám định (phần lưỡi dao) Dương tính.

Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên hai con dao gửi giám định (phần cán dao) Âm tính.

AND thu trên phần cán của hai con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với AND của Đào Minh H trên tất cả các locus STR đã so sánh.

AND thu trên phần lưỡi của hai con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với AND của Lê Văn T1 tất cả các locus STR đã so sánh.

Vật chứng của vụ án thu giữ trong quá trình điều tra:

- 01 (Một) con dao, loại dao quắm, chuôi dao bằng gỗ dài 22,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, bản rộng 4,3cm, trên lưỡi dao có vết bị mẻ và bám dính vật chất màu đỏ (nghi máu) được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong ký

hiệu D1. 01 (Một) con dao, loại dao liềm, chuôi dao bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại có hình cung dài 18cm, bản rộng nhất là 4,2cm được niêm phong trong 01 (Một) túi niêm phong, ký hiệu PS1, mã số 2111920. 01 chiếc áo vải, loại áo ba lỗ, màu xanh ghi xám, kích thước 67 x 45cm trên ngực trái có dòng chữ “adidas” màu trắng. Tại vị trí mặt trước áo, cách viền áo bên phải 20cm có 01 (một) lỗ thủng rách vải kích thước 01 x 02cm. 01 chiếc quần loại quần bò, bằng vải, dạng quần soóc, màu xanh, kích thước 63 x 52cm.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/9/2022 Đào Minh H và Lê Văn T1 đã thỏa thuận thống nhất việc bồi thường, H đã bồi thường cho T1 số tiền 50.000.000 đồng. Đối với thương tích của Đào Minh H, H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS (P2) ngày 20 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đào Minh Hạnh và Lê Văn Thành về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo Đào Minh H thừa nhận: Tối ngày 13/8/2022 tại khu vực trước cổng nhà anh Nguyễn Văn Đ1 thuộc địa phận X, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do bị cáo Lê Văn T1 có hành vi chửi và dùng dao liềm chém bị cáo nên bị cáo đã giằng được dao của T1 chém một nhát vào bả vai của T1 và được mọi người can ngăn, sự việc chấm dứt. Tuy nhiên, do bị cáo vẫn bức tức bị T1 chém nên H đã đi xe máy đến nhà bà Hầu Thị V lấy con dao loại dao quắm đến cổng đường rẽ vào nhà anh Đ1, khi thấy anh H3 đang chở T1 ngồi phía sau H đã vung dao chém một nhát vào đỉnh đầu của T1 làm T1 bị ngã gục xuống đất. Thương tích của T1 do H trực tiếp gây nên. Bản cáo trạng truy tố bị cáo Đào Minh H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo Lê Văn T1 thừa nhận, do đã uống rượu và có chửi nhau với H, T1 đã dùng dao liềm chém nhiều nhát về phía H, do quá say T1 không nhớ chém vào đâu và không nhớ đã chửi H những gì, bị cáo chỉ nhớ có được vung dao liềm là loại dao cắt cỏ chém về phía H, không nhằm vào vị trí nào của H để chém và ngay lúc đó H đã giằng được dao từ tay T1 chém vào bả vai của T1, được anh H3 cùng mọi người can ngăn thì sự việc đã chấm dứt. Khi T1 đang ngồi sau xe anh H3 chở đến trạm y tế xã khâu vết thương ở vai thì bị H dùng dao chém một nhát vào đỉnh đầu làm T1 ngã xuống đất bất tỉnh. Bị cáo không có mục đích chém H chết, khi được mọi người can ngăn bị cáo đã dừng lại. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội "Giết người" là không đúng, bị cáo có gây thương tích cho H và xin chịu trách nhiệm về thương tích của H.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho T1 số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại Lê Văn T1 nhất trí mức bồi thường do bị cáo H đã bồi thường là 50.000.000 đồng, T1 không yêu cầu H phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Đối với thương tích của Đào Minh H, H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bà chị Trần Thị H2 là vợ của bị cáo Lê Văn T1 đã nộp thay cho T1 tiền bồi thường cho Đào Minh H số tiền là 10.000.000đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Tại phiên tòa, bị cáo H nhất trí nhận số tiền bồi thường của gia đình bị cáo T1 là 10.000.000đồng và không đề nghị bị cáo T1 phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Phân luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đào Minh H về tội "Giết người".

Đối với hành vi của bị cáo Lê Văn T1 có hành vi gây ra 01 vết thương vùng ở sát đỉnh đầu bên trái kích thước (01 x 02)cm là vùng trọng yếu trên cơ thể H, theo kết luận giám định xác định bị tổn thương 01 % trên cơ sở các tài liệu chứng cứ, căn cứ Điều 319 và Điều 321 Bộ luật Tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị xử lý hành vi của bị cáo Lê Văn T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n, khoản 1, Điều 123; Điều 15; Điều 57; Các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đào Minh H từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội "Giết người".

Áp dụng: Điểm a, i, khoản 1, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T1 từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/9/2022 Đào Minh H và Lê Văn T1 đã thỏa thuận thống nhất việc bồi thường, H đã bồi thường cho T1 số tiền 50.000.000 đồng. Đối với thương tích của Đào Minh H, H thống nhất nhận số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo T1 bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về lệ phí, án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Minh H nhất trí với bản cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, bị cáo H có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

Bị cáo H đồng thời là bị hại không tranh luận, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Đào Minh H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Văn T1.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn T1 nhất trí bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Lê Văn T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 mức án thấp nhất.

Bị cáo Thành đồng thời là bị hại không tranh luận, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Lê Văn T1 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đào Minh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tranh luận. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Cửa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đào Minh H và Lê Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng mô tả hành vi phạm tội, truy tố bị cáo Đào Minh H về tội "Giết người", bị cáo Lê Văn T1 về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng, không oan. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu hồ sơ vụ án như: Vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và nhiều tài liệu chứng cứ khác, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 13/8/2022 tại khu vực trước cổng nhà anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1972, thuộc địa phận Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xuất phát từ việc Lê Văn T1 và Đào Minh H có lời nói thách thức lẫn nhau qua điện thoại nên T1 điều khiển xe mô tô Wave, biển số 20F1- 645.17 mang 01 con dao lưỡi liềm (chuôi dao bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại có hình cung dài 18cm, bản rộng nhất là 4,2cm) chém về phía Đào Minh H gây thương tích cho Đào Minh H 01 vết thương vùng ở sát đỉnh đầu bên trái kích thước (01 x 02) cm; 01 vết thương vùng bụng, cách rốn 0,6 cm, kích thước (01 x

01) cm; 01 vết thương tại vị trí bàn tay trái kích thước (01 x 1,5) cm; Ngón trỏ trái đa vết thương phần mềm, với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đào Minh H là 5%. Trong lúc xô sát, H lấy được dao chém một nhát từ trên xuống dưới từ phải qua trái trúng vào vùng vai bên phải của T1 sự việc kết thúc khi được mọi người can ngăn. Do H bức tức vì bị T1 dùng dao chém nên H điều khiển xe mô tô đi đến nhà Hầu Thị V, sinh năm 1980, tại xóm M, xã P, huyện Đ lấy 01 con dao quắm (chuôi bằng gỗ dài 22,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, bản rộng 4,3cm) tại vị trí dưới máy phát điện gần khu vực máy vò chè ở trong bếp rồi điều khiển xe mô tô đi đến vị trí ngã tư giao nhau giữa đường liên xã P - T với đường dân sinh xóm M, đoạn rẽ vào cổng nhà Đ1, cách nhà Đ1 khoảng 50m đứng đợi T1, khi T1 đến gần, H cầm dao quắm nhắm vào đầu T1 chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu T1 làm T1 ngã rơi xuống đường nằm im bất động, hậu quả T1 bị vỡ xương vòm sọ, tổn thương nhu mô não, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện; vỡ xương trán thái dương đỉnh phải và trán đỉnh trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn T1 là 32%.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Đào Minh H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T1, tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 319 và Điều 321 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý hành vi của bị cáo Lê Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 123. Tội Giết người

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a).....

n) Có tính chất côn đồ;

Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng hung khí.....

i) Có tính chất côn đồ;

.....

Tính chất vụ án đối với bị cáo Đào Minh H là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo H nhận thức được việc dùng dao chém vào vùng đỉnh đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của Lê Văn T1 làm T1 bị chấn thương sọ não, dập não thùy thái dương phải; tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, dập não; xuất huyết dưới nhện; vỡ xương trán thái dương đỉnh phải và trán đỉnh trái là rất nguy hiểm đến tính mạng của Lê Văn T1, nếu T1 không được cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến

tử vong, việc T1 không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo H. Do vậy bị cáo Đào Minh H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T1: Mặc dù bị cáo T1 dùng hung khí nguy hiểm là con dao liềm chém về phía H gây tổn thương cơ thể cho H là 5%. Tuy nhiên, mức độ của hành vi, cơ chế hình thành vết thương, trên cơ thể của H do T1 gây ra là vết thương phần mềm (03 vết thương tại ngón tay, 01 vết thương ở bụng do khi H giằng dao của T1 thì mũi dao va vào bụng tỷ lệ 1%, 01 vết thương ở sát đỉnh đầu bên trái kích thước (01 x 02) cm có tỷ lệ tổn thương là 1%), quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H xác định các vết thương trên cơ thể của H tự liền sẹo, H không phải đi điều trị, không nguy hiểm đến tính mạng và không thuộc trường hợp "nếu bị xâm hại không được cấp cứu kịp thời thì sẽ bị chết". Việc T1 dùng dao gây thương tích cho H không còn sự quyết liệt trong việc thực hiện hành vi được thể hiện khi H đã giằng được dao của T1 anh đã bỏ chạy và bị H chém vào vai, sau đó được mọi người can ngăn chấm dứt. Do vậy bị cáo Lê Văn T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Bị cáo Đào Minh H và bị cáo Lê Văn T1 chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo H và T1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường tổn hại sức khỏe cho bị hại Lê Văn T1 số tiền 50.000.000 đồng, gia đình bị cáo T1 đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại H, các bị cáo H và T1 đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho nhau. Do vậy, các bị cáo Đào Minh H, Lê Văn T1 đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn T1 có bố là ông Lê Đăng B, mẹ là Trần Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Đào Minh H phạm tội "Giết người" chưa đạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15 và Điều 57 và có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, cần buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, để răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Văn T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với thương tích của bị hại Lê Văn T1 do bị cáo Đào Minh H gây ra, tại phiên tòa bị hại Lê Văn T1 xác nhận đã nhận 50.000.000đồng do bị cáo H bồi thường. Lê Văn T1 không đề nghị bị cáo H phải bồi thường khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với thương tích của bị hại Đào Minh H do bị cáo Lê Văn T1 gây ra, tại phiên tòa bị hại Đào Minh H nhất trí nhận 10.000.000đồng do gia đình bị cáo T1 nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị cáo H. Đào Minh H không đề nghị bị cáo T1 phải bồi thường khoản tiền nào khác và không đề nghị bị cáo T1 phải bồi thường thiệt hại tài sản cho H. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Trần Thị H2 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đề nghị bị cáo T1 phải trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xét thấy, các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ. Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 15; Điều 57; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đào Minh H 09 (chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2022.

2. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Văn T1 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Đào Minh H và Lê Văn T1 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo Đào Minh H đã bồi thường cho bị hại Lê Văn T1 số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), đã bồi thường xong.

Bị cáo Lê Văn T1 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đào Minh H số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Bà Trần Thị H2 đã nộp thay cho bị cáo Lê Văn T1 số tiền 10.000.000đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0000563 ngày 08/6/2023.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu: NS1 2111932, bên trong túi niêm phong có 01 chiếc áo vải, loại áo ba lỗ màu xanh ghi xám, kích thước (67x45)cm, trên ngực viền áo bên phải 20cm có một lỗ thủng rách vải kích thước (0,2x0,1) cm; 01 chiếc quần dạng sóc bò màu xanh, kích thước (63x52)cm;

01 gói giấy niêm phong ký hiệu: V484D1-22 bên trong có 01 con dao quắm chuôi dao bằng gỗ dài 22,8cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, bản rộng 4,3cm, trên lưỡi dao có vết bị mẻ;

01 túi niêm phong ký hiệu: PS1 2111920 bên trong có: 01 con dao (loại dao mềm), chuôi dao bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại có hình cung dài 18cm, bản rộng nhất là 4,2cm.

Tình trạng vật chứng đúng như biên bản giao nhận vật chứng số 50 lập ngày 21/3/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Minh H và Lê Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Bị cáo (Qua trại);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

- Lưu Tòa HS.